

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29- 9 -2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2007 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 743/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; ĐKKHKT: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1972; ĐKKHKT: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Vũ Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 28/10/1998.

Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát đánh cãi nhau. Năm 2104 chị đã có đơn xin ly hôn anh T gửi Tòa án quận Ngô Quyền và đã được Tòa án hòa giải, động viên nên chị đã rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ đó đến nay vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra xô sát. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị sống ly thân từ thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không hạnh phúc đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 25/6/2001 và Vũ Huy Hoàng A, sinh ngày 21/6/2008. Ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con Vũ Thị Ngọc M và Vũ Huy Hoàng A. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Mạnh T trình bày tại bản tự khai như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 28/10/1998.

Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm và không chung thủy về tình cảm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát đánh cãi nhau. Năm 2104 chị D đã có đơn xin ly hôn anh gửi Tòa án quận Ngô Quyền và đã được Tòa án hòa giải, động viên nên chị D đã rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc nhưng vì các con cần được sự chăm sóc, nuôi dạy của cả bố mẹ nên đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị D cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 25/6/2001 và Vũ Huy Hoàng A, sinh ngày 21/6/2008. Trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao hai con Vũ Thị Ngọc M và Vũ Huy Hoàng A cho chị D trực tiếp nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần. Tại biên bản hòa giải ngày 25/8/2017 quan điểm của anh chị như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D đề nghị được ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không hạnh phúc nhưng vì các con cần được sự chăm sóc, nuôi dạy của cả bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị D và anh T có hai con chung là Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 25/6/2001 và Vũ Huy Hoàng A, sinh ngày 21/6/2008. Trường hợp ly hôn chị D và anh T thỏa thuận giao hai con chung Vũ Thị Ngọc M và Vũ Huy Hoàng A cho chị D nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị D và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Mạnh T vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai và các phiên hòa giải tại Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Vũ Mạnh T; Về việc nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị D và anh T giao hai con chung là Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 25/6/2001 và Vũ Huy Hoàng A, sinh ngày 21/6/2008 cho chị D nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về việc chia tài sản: Chị D và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị D xin ly hôn anh Vũ Mạnh T, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị đã đăng ký kết hôn tại phường Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 28/10/1998. Vì vậy, hôn

nhân giữa chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm và không chung thủy về tình cảm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát đánh cãi nhau. Năm 2104, chị D có đơn xin ly hôn anh T gửi Tòa án quận Ngô Quyền và đã được Tòa án hòa giải, động viên nên chị D đã rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống của anh chị vẫn không cải thiện được mà vẫn thường xuyên xảy ra xô sát đánh cãi nhau. Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xô sát đánh cãi nhau. Quan điểm của gia đình, địa phương đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Toà án giải quyết cho chị D được ly hôn anh T. Xét mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị D đối với anh T.

Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Mạnh T có hai con chung là Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 25/6/2001 và Vũ Huy Hoàng A, sinh ngày 21/6/2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao hai con chung Vũ Thị Ngọc M và Vũ Huy Hoàng A cho chị D nuôi. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện, cháu M, Hoàng A cũng có nguyện vọng ở với mẹ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị D và anh T. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Mạnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Vũ Mạnh T.

- Về việc nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Mạnh T: Giao hai con chung là Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 25/6/2001 và Vũ Huy Hoàng A, sinh ngày 21/6/2008 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Mạnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001794 ngày 05/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng;
- đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

CÁC HỘI THÀM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

